

Số: 42/QĐ-NTMK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách
Quý 2 năm 2024 của trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 2 năm 2024 của Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai (theo biểu mẫu số 03 đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thời gian công khai là 90 ngày

Điều 3: Các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT
- P.Kế toán.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Chương
Nguyễn Thị Hồng Chương

Đơn vị: TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

Chương: 422 - 074

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2 NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

(Kèm theo Quyết định số 42./QĐ-NTMK ngày 30./7/2024 của Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 2	Ước thực hiện/dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp.....				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	33.504.196.000	9.338.043.700	124,63%	157,66%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	33.504.196.000	9.338.043.700	124,63%	157,66%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.915.500.000	2.529.162.709	18,18%	0,00%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ cải cách tiền lương (TX)	2.788.000.000	351.656.680	12,61%	0,00%
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.095.096.000	3.489.207.245	68,48%	67,25%
3.4	Kinh phí nhiệm vụ cải cách tiền lương (KTX)	11.705.600.000	2.968.017.066	25,36%	90,41%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
11	Chi Chương trình mục tiêu				

PT Kế Toán

Nguyễn Thị Kiều Liên

Ngày 30 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng Chương